

Số: 1658/SKHĐT-TH

Kon Tum, ngày 02 tháng 10 năm 2013

V/v thẩm định nguồn vốn và
khả năng cân đối vốn của dự án

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Để đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011; hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1816/UBND-KTTH ngày 23 tháng 8 năm 2013 về việc giao thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho các dự án khởi công mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*sau đây gọi chung là dự án*) khởi công mới và các dự án điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư hoặc làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn đầu tư, thuộc các nguồn vốn: (1) nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương; (2) nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương được Trung ương ủy quyền cho địa phương thực hiện công tác thẩm định nguồn vốn; (3) nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; cụ thể:

I. Về thẩm quyền quyết định đầu tư:

- Trong khi chưa sửa đổi về phân cấp quản lý đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuân thủ đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2011 và Thông báo số 174/TB-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2012 về thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Đối với nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo cơ chế điều hành vốn chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng đối với nguồn vốn Chương trình 30a (*thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*): thực hiện như nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

II. Về công tác thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

1. Đối với các nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý

1.1. Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách cấp tỉnh, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương được Trung ương ủy quyền cho địa phương thẩm định nguồn vốn:

a) Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu

tư sẽ thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư.

b) Đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt từ năm 2011 về trước, được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để khởi công mới hoặc dự án chuyển tiếp và đơn vị đề nghị điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư hoặc làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn đầu tư, nhưng chưa có ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư: đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác trình thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án. Riêng đối với các dự án khởi công mới trong năm 2013, thực hiện theo hướng dẫn của liên ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tại Công văn số 1013/LN: SKHĐT-STC ngày 24 tháng 6 năm 2013.

Từ năm 2014 trở đi, đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt từ năm 2011 về trước nhưng đến kế hoạch năm 2013 chưa bố trí vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ xem xét thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất cho triển khai đầu tư.

1.2. Các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư.

b) Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định đầu tư (*các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm chủ đầu tư nhưng không phân cấp về cho ngân sách cấp huyện, thành phố*): Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại văn bản này.

1.3. Hồ sơ trình thẩm định về nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án

a) Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư:

Trong văn bản trình thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, đề nghị chủ đầu tư làm rõ từng nguồn vốn đầu tư và **bổ sung thêm mục: Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án** (theo như điểm 14, Phụ lục số 1 kèm theo).

b) Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định đầu tư thuộc các trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn:

Hồ sơ trình thẩm định về nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án gồm:

- Báo cáo đề nghị thẩm định về nguồn vốn và phân vốn Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương, vốn chương trình mục tiêu

quốc gia bố trí cho dự án theo mẫu Phụ lục số 1 (*đối với dự án khởi công mới*) và theo mẫu Phụ lục số 2 (*đối với các dự án đề nghị điều chỉnh từ ngày 01 tháng 01 năm 2013*). Trong đó giải trình thuyết minh chi tiết về dự kiến các nguồn vốn thực hiện dự án; phần vốn Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương, vốn chương trình mục tiêu quốc gia và từng nguồn vốn khác. Dự kiến tiến độ bố trí các nguồn vốn theo từng năm để hoàn thành (dự án nhóm C không quá 3 năm) để làm căn cứ thẩm định khả năng bảo đảm phần vốn của ngân sách bố trí cho dự án.

- Các văn bản hoặc cơ sở pháp lý cho phép đầu tư dự án (nếu có).
- Báo cáo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền.

1.4. Thời gian thẩm định về nguồn vốn và phần vốn bố trí cho dự án:

- Sau 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ các văn bản đề nghị của đơn vị như đã nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ có ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phần vốn bố trí cho dự án bằng văn bản. Trường hợp dự án phức tạp, cần có thêm thời gian thẩm định hoặc cần xin ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo cho các đơn vị dự kiến thời gian trả lời ý kiến thẩm định.

- Văn bản thẩm định về nguồn vốn và phần vốn bố trí cho dự án được gửi cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp huyện*) để làm căn cứ cho việc phê duyệt dự án đầu tư, triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn bố trí cho dự án. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp tỉnh, văn bản thẩm định về nguồn vốn và phần vốn bố trí cho dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư được đưa vào hồ sơ trình phê duyệt dự án và được gửi cho chủ đầu tư để làm cơ sở cho việc giải ngân kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

2. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn do cấp huyện, thành phố quản lý:

a) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện, thành phố; các dự án sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thành phố có tính ổn định (*gồm dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*) và các nguồn vốn hợp pháp khác do các huyện, thành phố quản lý: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tự tổ chức thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo đúng tinh thần Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm dự án được bố trí vốn đúng nguồn, có đủ vốn để hoàn thành: dự án nhóm B không quá 5 năm; dự án nhóm C không quá 3 năm. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về việc thẩm định, quyết định phê duyệt dự án của mình.

Riêng đối với một số nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách tỉnh bố trí cho dự án: Việc thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách tỉnh bố trí cho dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1, mục II trên đây.

b) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thành phố không có tính ổn định còn lại: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại văn bản này.

III. Về quản lý dự án sau khi được phê duyệt.

Sau khi phê duyệt dự án, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi quyết định phê duyệt về:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho dự án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan quản lý chương trình MTQG của tỉnh đối với các dự án sử dụng vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố biết, thực hiện.

Công văn này thay thế Công văn số 132/SKHĐT-TH ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Phòng TCKH các huyện, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, THCL, KTVX, TVL.

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm



**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHÂN VỐN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH CHO CÁC
DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**

*(Áp dụng cho các dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ
Chương trình MTQG và hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh...)*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

Căn cứ Công văn số 1816/UBND-KTTH ngày 23 tháng 8 năm 2013 về việc giao thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho các dự án khởi công mới;

Căn cứ Công văn số 1658/SKHĐT-TH ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án;

Các căn cứ pháp lý khác (*Thuyết minh rõ dự án được thực hiện theo Chiến lược, quy hoạch đã được cấp nào phê duyệt, ghi rõ số quyết định phê duyệt, cấp phê duyệt; kèm theo văn bản cho phép đầu tư (nếu có)...*).

Ủy ban nhân dân huyện/thành phố đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương/Chương trình MTQG.... của dự án đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư dự án:
6. Nội dung và quy mô đầu tư dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:

(Bao gồm thời gian khởi công và hoàn thành, phân kỳ thực hiện nếu có)

9. Diện tích sử dụng đất:
10. Loại, cấp công trình:

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

12. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

13. Nguồn vốn đầu tư: Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương/Chương trình MTQG:

- Ngân sách địa phương (ghi cụ thể từng nguồn vốn thuộc cấp ngân sách).

- Các nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn thuộc cấp ngân sách)

14. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Phân kỳ khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án (dự kiến khả năng cân đối vốn sẽ theo các thời gian khác nhau đảm bảo thời gian thực hiện dự án theo đúng quy định):

ĐVT: Triệu đồng

| Năm | Nguồn vốn NSTW/CT MTQG | Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn) | |
|----------|------------------------|--|----------|
| | | Nguồn... | Nguồn... |
| Tổng số | | | |
| Năm 1 | | | |
| Năm 2 | | | |
| Năm | | | |

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo: Thuyết minh về hiệu quả đầu tư của dự án.

Đối với dự án có thu hồi vốn, cần phân tích thêm và thuyết minh về khả năng thu hồi vốn đầu tư, khả năng hoàn trả vốn vay, phương án hoàn trả vốn vay, thời hạn hoàn trả vốn (nếu có).

Phân tích làm rõ hiệu quả của dự án đối với phát triển kinh tế của ngành, vùng và địa phương; hiệu quả về mặt xã hội và đời sống của nhân dân trong vùng ảnh hưởng của dự án.

Ủy ban nhân dân huyện/thành phố..... đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương/Chương trình MTQG..... của dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm



BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHÂN VỐN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG, PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH Áp dụng cho các dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSNN/Chương trình MTQG và hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh...

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

Căn cứ Công văn số 1816/UBND-KTTH ngày 23 tháng 8 năm 2013 về việc giao thẩm định nguồn vốn và phân vốn bố trí cho các dự án khởi công mới;

Căn cứ Công văn số 1658/SKHĐT-TH ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án;

Căn cứ

Ủy ban nhân dân huyện/thành phố đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương/vốn chương trình MTQG của dự án đầu tư (điều chỉnh) với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Dự án được phê duyệt tại Quyết định đầu tư số:, ngày tháng.... năm

(Trường hợp dự án đã phê duyệt nhiều lần ghi rõ đầy đủ các quyết định đầu tư đã được phê duyệt).

4. Số vốn đầu tư đã bố trí thực hiện dự án tới thời điểm báo cáo theo từng nguồn vốn cụ thể:

Tổng cộng: Trong đó:

- Ngân sách Trung ương/Chương trình MTQG:

- Các nguồn vốn khác (ghi rõ từng nguồn vốn):

5. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh (nếu có):

6. Mục tiêu đầu tư dự án điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

7. Nội dung và quy mô đầu tư dự án điều chỉnh so với quyết định ban đầu:

Ghi rõ điều chỉnh tăng/giảm nội dung và quy mô so với quyết định đầu tư ban đầu; lý do tăng/giảm nội dung và quy mô đầu tư; tăng/giảm do yếu tố giá cả; tăng/giảm do các yếu tố khác.

8. Địa điểm thực hiện dự án điều chỉnh (nếu có):

9. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh (nếu có):

Bao gồm thời gian khởi công và hoàn thành, phân kỳ thực hiện điều chỉnh so với quyết định đầu tư ban đầu.

10. Diện tích sử dụng đất điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

11. Loại, cấp công trình điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

12. Thiết bị công nghệ điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

14. Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh: Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

Nêu rõ phần điều chỉnh tăng/giảm nội dung và quy mô so với quyết định đầu tư ban đầu; tăng/giảm do yếu tố giá cả; tăng/giảm do các yếu tố khác đối với từng khoản chi phí.

15. Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh: Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương/Chương trình MTQG:

- Các nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn):

16. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Phân kỳ khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án đối với việc điều chỉnh quyết định đầu tư (tùy theo dự án thuộc nhóm A/B/C dự kiến khả năng cân đối vốn còn thiếu sẽ theo các thời gian khác nhau):

ĐVT: Triệu đồng

| Năm | Nguồn vốn NSTW/CT MTQG | Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn) | |
|----------|------------------------|--|----------|
| | | Nguồn... | Nguồn... |
| Tổng số | | | |
| Năm 1 | | | |
| Năm 2 | | | |
| Năm | | | |

17. Hình thức quản lý dự án:

18. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo:

Ủy ban nhân dân huyện/thành phố đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương/Chương trình MTQG.... điều chỉnh của dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**